

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NÔNG NGHIỆP

■ **TS. VÕ THÀNH PHONG**

Ban Tuyên giáo Trung ương

Bảo vệ môi trường (BVMT) và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) nói chung và trong nông nghiệp nói riêng luôn được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Trong những năm qua, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và người dân, công tác BVMT và ứng phó với BĐKH đã đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường và BĐKH vẫn diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường, tiếp tục gia tăng, có lúc, có nơi nghiêm trọng, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Ngoài những nguyên nhân khách quan, có yếu tố chủ quan do con người gây ra là chủ yếu, làm cho công tác BVMT và ứng phó với BĐKH ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn. Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI nhận định: "Nhận thức và tầm nhìn của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng về công tác này chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn thiên về lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững. Một số chủ trương của Đảng chưa được quán triệt và thể chế hoá đầy đủ, kịp thời. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi"⁽¹⁾.

Trên thực tế, trong vài thập niên qua đã cho thấy những nghịch lý từ việc chạy theo mức tăng trưởng và những quy hoạch thiếu khoa học; những dự án thủy điện tràn lan, chặt phá rừng bừa bãi; sự xả thải vô thức của các nhà máy, xí nghiệp; sự lạm dụng các chất hóa học trong sản xuất... đã làm sông ngòi, biển cả và đồng ruộng bị ô nhiễm nặng nề. Nhiều hệ sinh thái tự nhiên, nhất là hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, thảm thực vật biển giảm cả về diện tích và chất lượng. Nhiều loại sinh vật, nguồn gen quý đứng trước nguy cơ tuyệt chủng cao. Trong khi nguồn lực và năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH, BVMT chưa đáp ứng yêu cầu, làm cho sản xuất nông nghiệp vốn có nhiều khó khăn càng khó khăn hơn.

Ô nhiễm môi trường, BĐKH gia tăng cho thấy tính phức tạp, diễn biến khó lường trong sản xuất nông nghiệp. Bởi vì nông nghiệp gắn bó chặt chẽ với tự nhiên, chịu sự

tác động mạnh mẽ bởi môi trường tự nhiên. Đến nay, sản xuất nông nghiệp không chỉ còn "trông trời, trông đất, trông mây" mà được ảnh hưởng tích cực từ tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học. Tuy nhiên, nếu thái độ ứng xử của con người với môi trường tự nhiên không đúng đắn thì chính bản thân con người sẽ gây ra nhiều thảm họa hơn. Thảm họa môi trường và BĐKH không chỉ là thách thức với sản xuất nông nghiệp mà còn là thách thức nghiêm trọng đối với các biện pháp tổng hợp thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia về BVMT và ứng phó với BĐKH. Vì vậy, cần có các giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, coi: "Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội"⁽²⁾.

Dựa trên hai nhiệm vụ chính đã được xác lập: 1) Thường xuyên nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình BĐKH, hiện trạng môi trường. 2) Tích cực giám sát các hoạt động của các tổ chức Đảng thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về BVMT và chủ động ứng phó BĐKH tại các cơ sở nhằm sớm phát hiện các vấn đề bất hợp lý để tăng cường các giải pháp công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng có hiệu quả. Trước hết, tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, hình thành ý thức chủ động ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và BVMT. Trong đó, tập trung sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự quản lý của chính quyền, nêu cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chính trị, cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền. Trước mắt, cần coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, từ đó tạo sự chuyển biến mới về nhận thức, phát triển lý luận, nâng cao ý thức về BVMT và ứng phó BĐKH.

Công tác tuyên truyền, cần tập trung quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và

pháp luật của Nhà nước; các cam kết của Chính phủ về công tác phòng, chống và ứng phó với BĐKH, những cơ hội và thách thức nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về chủ động ứng phó với BĐKH, quản lý, sử dụng tài nguyên nông nghiệp, BVMT với nội dung, hình thức phù hợp đến cán bộ, đảng viên và quần chúng, làm chuyển biến mạnh mẽ và hình thành ý thức thường xuyên BVMT, chủ động ứng phó với BĐKH, tuân thủ pháp luật trong quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên (tài nguyên đất, nước, rừng, biển, đa dạng sinh học). Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, sự giám sát của cộng đồng, của các cơ quan thông tin đại chúng, tạo dư luận xã hội lên án và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã,...

Hai là, tập trung kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, hình thành tổ chức, bộ phận hoặc có cán bộ chuyên trách về BVMT và ứng phó BĐKH ở các bộ, ngành, địa phương có liên quan, đặc biệt là các bộ, ngành, địa phương có mức độ rủi ro cao trước tác động của BĐKH^[3]. Khẩn trương quy định rõ nội dung, cơ chế, công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về BVMT và ứng phó BĐKH; cụ thể hóa các quy định về chức năng, nhiệm vụ, thực hiện phân công, phân cấp hợp lý theo hướng thống nhất các đầu mối về thích ứng và giảm nhẹ BĐKH giữa các bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về BVMT và ứng phó BĐKH ở các cấp; xây dựng mạng lưới các tổ chức, đơn vị tư vấn, cung cấp thông tin, nghiên cứu về các giải pháp thích ứng, giảm nhẹ BĐKH phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Ba là, tập trung lãnh đạo các nội dung, chương trình, đề án của địa phương về ứng phó BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT, trong đó cần chú trọng một số nội dung trọng tâm, chủ yếu như: 1) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT. Chú trọng điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về tài nguyên, môi trường nông nghiệp, nông thôn và BĐKH theo hướng hiện đại, phục vụ đa mục tiêu sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường và phát triển bền vững. 2) Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên rừng, tài nguyên nước, đa dạng sinh học,... Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, cơ quan, đơn vị, đảm bảo quản lý thống nhất, có hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, cần phải chú ý đến tính đồng bộ, tham gia của

người dân tại từng khu vực, gắn với dự báo và định hướng phát triển kinh tế - xã hội; không ngừng nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng... gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành nông nghiệp, quy hoạch vùng nguyên liệu và quy hoạch đô thị. 3) Khẩn trương rà soát và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên, BVMT và ứng phó BĐKH theo thẩm quyền; gắn kết nội dung ứng phó với BĐKH, BVMT với các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý tài nguyên, BVMT và ứng phó BĐKH trong lĩnh vực nông nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý chặt chẽ của chính quyền vừa thuận tiện cho người nông dân. Công bố công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về nông nghiệp. 4) Làm tốt công tác hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT, nhất là triển khai có hiệu quả các dự án ODA cho lĩnh vực nông nghiệp, đồng thời tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế để giải quyết các vấn đề về môi trường, quản lý tài nguyên và BĐKH; hợp tác chặt chẽ với các tỉnh lân cận để giải quyết các vấn đề môi trường liên vùng. Tích cực tham gia và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, chương trình, dự án song phương và đa phương về BVMT phù hợp với lợi ích quốc gia.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Trung ương và các chương trình hành động của địa phương về chủ động ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT. Hàng năm, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp quan tâm xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT đối với các ngành theo kế hoạch phát triển nông thôn mới đã đề ra. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài nguyên và công tác BVMT; tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp trong lĩnh vực trồng rừng, chi trả dịch vụ chăm sóc rừng, nuôi trồng thủy hải sản theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường thanh tra trách nhiệm hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước, công chức, viên chức, thực thi công vụ trong ngành tài nguyên, môi trường và ứng phó với BĐKH.

Năm là, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội để đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia BVMT. Tập trung chỉ đạo các đoàn thể phối hợp xây dựng

chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, lập kế hoạch cụ thể để tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên nông dân nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT trong từng khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, hội nông dân tổ chức tốt các phong trào, các hoạt động tuyên truyền, cổ động, tuần hành, tổng vệ sinh, nhất là phối hợp tổ chức tốt các cuộc hội thi tìm hiểu về BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Quan tâm đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường; xây dựng cơ quan, đơn vị xanh, sạch, đẹp tại khu vực nông thôn. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn nông thôn; củng cố và nâng cao năng lực bộ máy quản lý nông nghiệp từ Trung ương đến địa phương, nhất là cấp huyện, xã ở nông thôn. Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức xã; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn; tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi cho Hội Nông dân Việt Nam trong việc trực tiếp thực hiện một số chương trình, dự án phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống của nông dân, hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

Sáu là, tăng cường tính chủ đạo của Nhà nước, tích cực cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện chủ trương, giải pháp về BVMT, chủ động ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Các cấp chính quyền cần ban hành kịp thời các văn bản thể chế hóa thực hiện chủ trương, giải pháp về BVMT, chủ động ứng phó với BĐKH của Đảng. Tại các địa phương, bộ, ngành cần có kế hoạch tập trung chỉ đạo công tác BVMT, chủ động phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai tại cả hiện tại và lâu dài.

Bên cạnh đó, cần chú ý điều chỉnh, lồng ghép vấn đề BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Quá trình rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành nông, lâm, thủy sản địa phương phải dựa trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của BĐKH và nước biển dâng. Đến năm 2020, ban hành đầy đủ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của các bộ, ngành, địa phương đã được rà soát, điều chỉnh. Lồng ghép vấn đề BĐKH trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng, địa phương; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng dựa trên các kịch bản BĐKH. Thực hiện từng bước để đến năm 2030, hoàn thiện và ổn định các khu kinh tế bền vững, chống chịu an toàn với BĐKH.

Từng bước hoàn thiện thể chế về BVMT, chủ động ứng phó với BĐKH. Thành lập Ủy ban Quốc gia về BĐKH là cơ quan tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ trong nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp quan trọng mang tính chiến lược; huy động, điều phối và giám sát các nguồn lực triển khai các chiến lược, chương trình nhằm ứng phó hiệu quả với BĐKH. Tuy nhiên, cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn đặc trách về lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn. Đồng thời, thiết lập các cơ chế hỗ trợ cộng đồng dân cư, khuyến khích các tổ chức phi chính phủ vào các hoạt động thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Có chính sách đặc thù, hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng phòng hộ,...

Một hoạt động có tác dụng thiết thực cũng cần được quan tâm càng sớm càng tốt là đưa nội dung giáo dục về môi trường, BĐKH vào chương trình giảng dạy ở các cấp học phổ thông; lồng ghép các nội dung giáo dục về môi trường, BĐKH trong các môn học liên quan như địa lý, sinh vật, lịch sử, giáo dục công dân, v.v.. nhằm cung cấp cho học sinh các thông tin, kiến thức cơ bản về môi trường, về BVMT và ứng phó với BĐKH sẽ tạo nên một nền tảng ý thức và trách nhiệm cho con người từ khi còn là tuổi trẻ.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT và ứng phó với BĐKH là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Trong đó, ngành nông nghiệp có vị trí đặc biệt quan trọng phải được quan tâm sâu sắc hơn từ phía các cấp ủy Đảng và toàn xã hội. ■

(1) (2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2013, tr. 68, 69.

(3) Hạn hán ở khu vực Tây Nguyên các tháng đầu năm 2016 đã có 7.108 ha lúa phải dừng sản xuất; 8.403 ha lúa cùng với 40.137 ha cà phê và 2.290 ha hồ tiêu bị thiếu nước nghiêm trọng. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long cũng phải đối mặt với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn gay gắt. Nồng độ mặn >40/S trên các sông chính đã đi sâu vào đất liền khoảng 60km. Vụ Đông Xuân 2015-2016, toàn vùng có trên 100.000 ha lúa bị ảnh hưởng nặng đến năng suất, chưa kể khoảng 340.000 ha diện tích có khả năng bị ảnh hưởng trong thời gian tới. Một số tỉnh ven biển miền Trung, hiện tượng cá chết hàng loạt do xả thải chứa các chất độc hại của Công ty Formosa gây ảnh hưởng đến ngành đánh bắt hải sản ven bờ và các hoạt động dịch vụ du lịch gây bức xúc dư luận trong nước và quốc tế.